

#	HCMUS ID	AUT ID	Family Name	First name	Note
1	1659025	21142415	NGUYEN HUU	NGHIA	
2	1759024	21142662	DUONG TUNG	LONG	
3	1859004	21142604	HUYNH QUANG	BAO	
4	1959002	21162643	PHAM DINH	CHUONG	
5	1959003	21142369	LY VI	CUONG	
6	1959004	21142405	TRAN NGUYEN MINH	DAO	
7	1959005	21142358	HONG THAI NGOC	HA	
8	1959009	21142410	NGUYEN PHU	KHANG	
9	1959011	21142418	HA MINH	KHOA	
10	1959013	21142391	VO THUY	LINH	
11	1959015	21142359	PHAN QUANG BAO	LONG	
12	1959016	21142307	TRAN NGOC HIEN	LONG	
13	1959018	21142372	TRUONG NGOC QUANG	MINH	
14	1959022	21142382	TRAN TRI	NGUYEN	
15	1959024	21142377	NGUYEN CAO	NHAN	
16	1959026	21142445	NGUYEN DANG	NHAT	
17	1959027	21142422	TRUONG MINH NAM	PHU	
18	1959028	21142417	NGUYEN TRAN HONG	PHUC	
19	1959029	21142400	TRAN HOANG	PHUC	
20	1959030	21142531	TRAN HONG	QUAN	
21	1959032	21142420	DUONG MINH	QUANG	
22	1959034	21142403	NGUYEN DANG	TAN	
23	1959035	21142355	LE TRAN BA	TAN	
24	1959036	21142641	HAU VINH	THAI	
25	1959037	21142478	NGUYEN SON	THIEN	
26	1959039	21142393	TRAN MAI ANH	THU	

#	HCMUS ID	AUT ID	Family Name	First name	Note
27	1959040	21142358	HO NGOC THAO	TRANG	
28	1959041	21142406	QUAN MINH	TRI	
29	1959043	21142436	PHAN NGUYEN DUC	TRONG	
30	1959045	21142389	NGUYEN NGOC MINH	XUAN	
31	1959031	21150332	DO MINH	QUANG	
32	1859045	20108652	GIAP TRUNG	THANH	